Bản tin Phân tích kỹ thuật

09/02/2026

Vietcap

Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30

Nguồn: Vietcap

Nhận định:

- 41I1G2000 đóng cửa dưới các đường MA20 và MA50 mặc dù tăng giá đầu ngày. Tín hiệu giảm vẫn duy trì. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với dự báo tiếp cận khu vực giá thấp phiên 06/02. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.960 điểm (MA20).

Chiến lược:

- Bán (S): 1.957 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.948 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.960 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính

Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh nhẹ với mức thanh khoản giảm đáng kể (-48%) vs phiên 06/02 cho thấy áp lực bán đã hạ nhiệt. Ngoài ra, biên độ điều chỉnh cũng thu hẹp trên nhiều cổ phiếu sàn HOSE ở mọi phân khúc vốn hóa và ngành. Tuy nhiên, mức Tiêu cực ngắn hạn vẫn hiện hữu trên các rổ chỉ số bởi chưa xuất hiện tín hiệu kỹ thuật cho thấy giai đoạn điều chỉnh sẽ kết thúc.

- Nhìn chung, hoạt động bán đã thuyên giảm trên phần lớn các nhóm ngành. Về phía lực cầu, hoạt động mua vùng thấp xuất hiện ở nhóm Bất động sản (phân khúc Nhà ở) và Dầu khí nhưng chỉ ở mức thăm dò. Về tín hiệu kỹ thuật, xu hướng giảm trung hạn xuất hiện trên 36% cổ phiếu Ngân hàng, 61% cổ phiếu Bất động sản, 43% cổ phiếu Vật liệu. Ở nhóm Dầu khí, hoạt động điều chỉnh ngắn hạn xuất hiện ở 33% cổ phiếu.

- Áp lực bán thuyên giảm trên diện rộng sẽ giảm thiểu biên độ điều chỉnh trên VN-Index trong các phiên tiếp theo và điều này cũng sẽ gia tăng khả năng tạo đáy quanh khu vực hỗ trợ 1.720 (+/-10) điểm. Dựa trên tín hiệu hiện tại, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ vận động trong biên độ 1.720-1780 (+/10) điểm với mục đích thiết lập đáy ngắn hạn tại khu vực này. Các vị thế mở mới nên chờ lực mua trở lại tại khu vực quanh cận dưới biên độ nêu trên.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	**Ngày mở**	**Ngày đóng**	**Trạng thái**	**Giá hiện tại**	**Giá mở**	**Lãi/Lỗ hiện tại**	**Ngưỡng dừng lỗ**	**Giá mục tiêu**	**Ngưỡng dừng lỗ mới**	**Giá mục tiêu mới**
MBB	09/01/2026		Đang mở	27,600	26,700	3.4%	25,500	29,500	27,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	60,300	62,600	-3.7%	58,400	70,000		

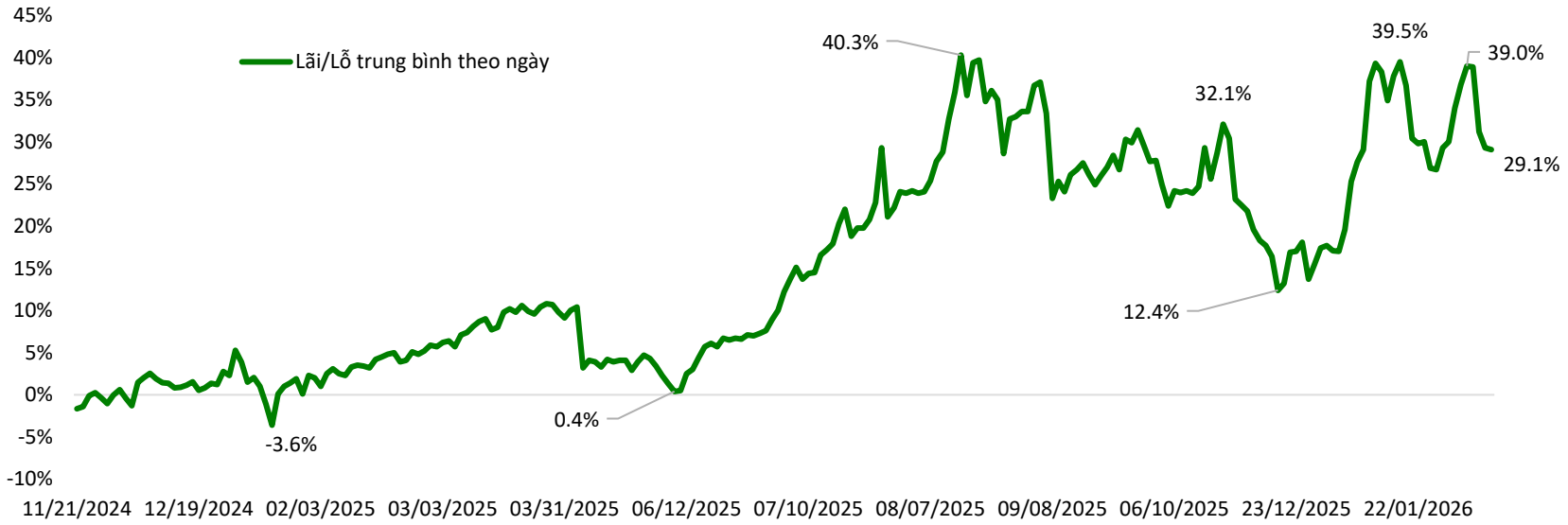

Vietcap

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	132,300	0.99%	1.22%	1,019,508	1.911	1,739	6.9	76.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VHM	95,000	-2.56%	-3.65%	390,204	-1.890	10,008	1.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	50,600	-1.56%	-8.00%	355,281	-1.045	4,279	2.1	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GEE	156,400	-5.21%	-8.48%	57,242	-0.564	8,873	7.2	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	99,000	1.43%	-5.08%	168,647	0.457	5,511	4.6	18.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTG	37,100	-0.80%	-5.72%	288,154	-0.437	4,454	1.6	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
STB	60,300	-1.95%	-5.04%	113,679	-0.419	3,150	1.9	19.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBB	27,600	0.91%	1.10%	222,318	0.384	3,325	1.6	8.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GAS	115,700	0.61%	1.05%	279,178	0.321	4,730	4.2	24.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HDB	26,800	1.13%	-3.60%	134,141	0.287	3,496	1.8	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BCM	64,100	-2.14%	-9.59%	66,344	-0.268	3,371	2.9	19.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
PNJ	112,900	3.67%	-4.48%	38,516	0.267	8,353	2.9	13.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GVR	38,650	-0.90%	-7.54%	154,600	-0.262	1,406	2.7	27.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KDH	26,550	4.53%	-2.39%	29,795	0.255	943	1.6	28.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	89,300	1.02%	-4.70%	131,130	0.252	4,777	4.0	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	174,100	2.84%	-16.18%	34,820	0.144	10,115	6.7	17.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSF	82,200	1.23%	6.06%	73,963	0.133	17,478	4.2	4.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	46,000	-4.76%	-5.15%	17,457	-0.121	5,090	2.7	9.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	45,900	3.38%	-4.57%	23,474	0.116	3,560	1.6	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	11,700	-1.68%	-5.65%	22,518	-0.055	0	1.7	198,694.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,800	-2.48%	-2.99%	12,651	-0.046	1,141	1.0	10.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	17,700	-1.12%	-5.85%	15,920	-0.026	1,501	1.3	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PMC	144,500	9.64%	-0.48%	1,349	0.019	8,819	5.6	16.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	63,400	1.12%	0.96%	10,844	0.018	5,805	2.6	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
PVI	87,500	0.57%	-0.79%	20,496	0.017	4,695	2.5	18.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	54,000	2.27%	-0.55%	191,970	0.903	3,026	2.8	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGI	113,300	-0.96%	-12.10%	347,795	-0.692	3,063	8.5	37.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
F88	191,000	15.06%	-8.66%	20,127	0.628	6,543	8.2	27.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	82,600	-4.07%	-10.22%	61,774	-0.520	4,627	5.7	18.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MVN	64,700	1.89%	-0.46%	77,451	0.303	1,624	5.5	39.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	34,400	2.38%	-11.34%	37,875	0.187	10	3.1	3,352.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	21,000	7.69%	2.44%	9,440	0.150	2,730	1.2	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	248,000	4.20%	10.17%	15,328	0.133	2,836	4.7	87.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCR	36,000	-7.69%	-7.69%	7,553	-0.120	-368	5.0	-97.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	16,800	3.07%	-1.18%	17,305	0.110	412	1.7	40.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	24,650	0.4%	258.0	560.2	9,009	24,550	2.0	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	34,000	3.5%	215.7	320.7	16,282	33,550	1.1	18.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	95,300	5.2%	10.6	13.3	14,748	91,300	3.1	6.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCK	42,700	-0.2%	61.2	110.8	42,800	52,600	2.3	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	6,900	-14.8%	14.4	9.2	1,400	8,100	-3.1	-2.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GCF	29,400	-0.3%	15.9	3.3	19,518	34,800	1.8	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CIG	8,200	1.9%	8.2	1.2	6,900	10,100	1.1	3.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

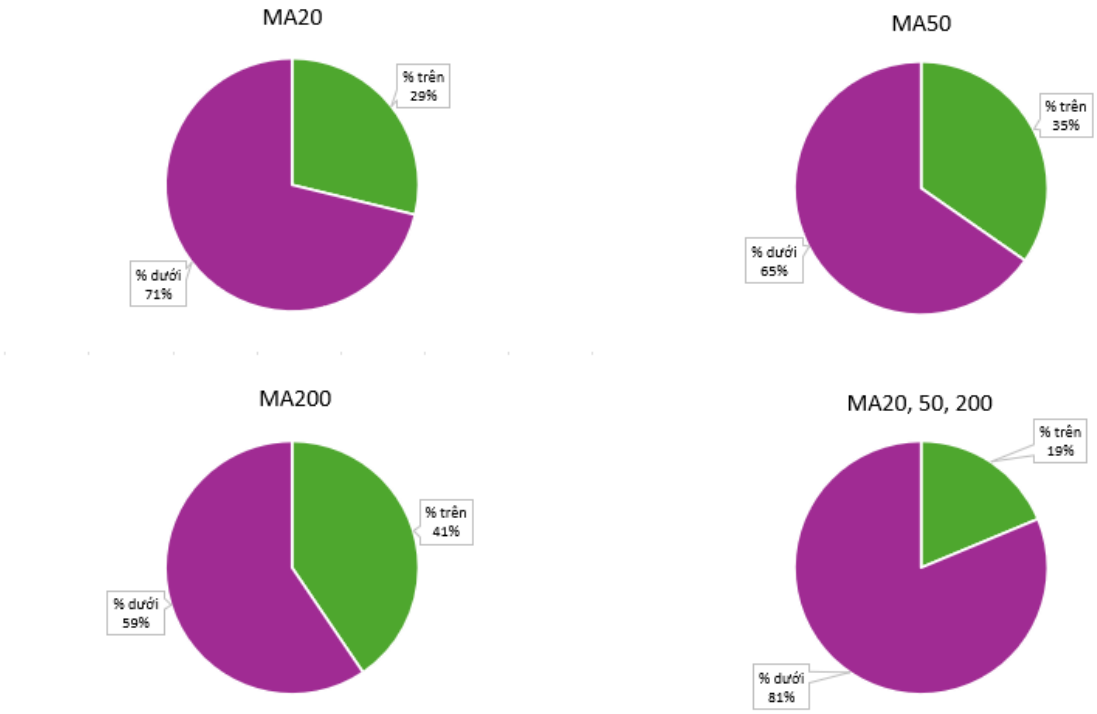

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			9/02/2026	06/02/2026	5/02/2026	04/02/2026	03/02/2026	02/02/2026	30/01/2026	29/01/2026	28/01/2026	27/01/2026	26/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	40%	41%	46%	47%	47%	46%	48%	46%	46%	46%	44%
		Dưới	60%	59%	54%	53%	53%	54%	52%	54%	54%	54%	56%
	MA50	Trên	38%	37%	45%	49%	46%	44%	44%	44%	39%	41%	39%
		Dưới	62%	63%	55%	51%	54%	56%	56%	56%	61%	59%	61%
	MA20	Trên	26%	26%	38%	48%	45%	41%	44%	44%	35%	37%	36%
		Dưới	74%	74%	62%	52%	55%	59%	56%	56%	65%	63%	64%
VN30	MA200	Trên	73%	77%	73%	77%	83%	83%	90%	83%	87%	90%	87%
		Dưới	27%	23%	27%	23%	17%	17%	10%	17%	13%	10%	13%
	MA50	Trên	40%	37%	57%	57%	53%	53%	60%	57%	50%	63%	60%
		Dưới	60%	63%	43%	43%	47%	47%	40%	43%	50%	37%	40%
	MA20	Trên	13%	20%	27%	47%	47%	47%	43%	43%	37%	43%	30%
		Dưới	87%	80%	73%	53%	53%	53%	57%	57%	63%	57%	70%
HNX	MA200	Trên	36%	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%	43%	44%
		Dưới	64%	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%	57%	56%
	MA50	Trên	36%	34%	38%	41%	41%	37%	38%	41%	37%	38%	38%
		Dưới	64%	66%	62%	59%	59%	63%	62%	59%	63%	62%	62%
	MA20	Trên	36%	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%	43%	44%
		Dưới	64%	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%	57%	56%
UPCOM	MA200	Trên	30%	29%	34%	36%	36%	35%	36%	35%	32%	34%	33%
		Dưới	70%	71%	66%	64%	64%	65%	64%	65%	68%	66%	67%
	MA50	Trên	34%	35%	38%	39%	39%	39%	39%	37%	35%	37%	37%
		Dưới	66%	65%	62%	61%	61%	61%	61%	63%	65%	63%	63%
	MA20	Trên	42%	43%	45%	46%	46%	44%	45%	44%	43%	43%	44%
		Dưới	58%	57%	55%	54%	54%	56%	55%	56%	57%	57%	56%

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

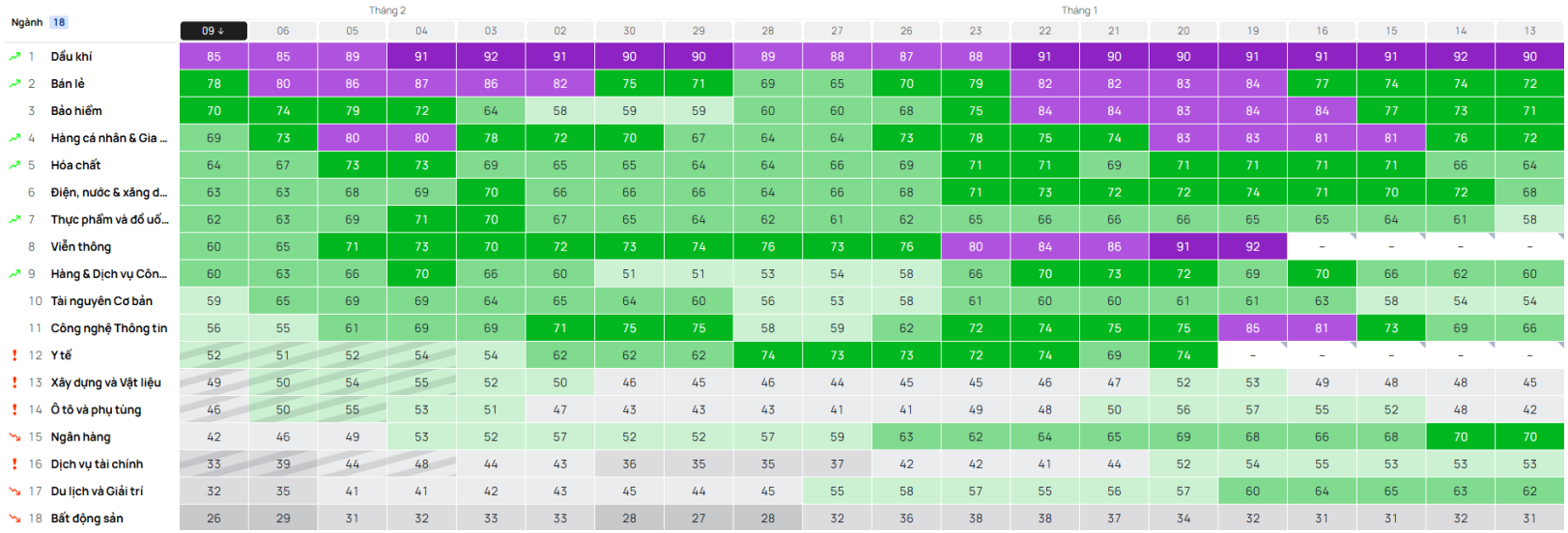

Ngành 18	Tháng 2												Tháng 1							
	09 ↓	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21	20	19	16	15	14	13
↗ 1 Dầu khí	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90	90	91	91	91	92	90
↗ 2 Bán lẻ	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82	83	84	77	74	74	72
3 Bảo hiểm	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84	83	84	84	77	73	71
↗ 4 Hàng cá nhân & Gia ...	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74	83	83	81	81	76	72
↗ 5 Hóa chất	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69	71	71	71	71	66	64
6 Điện, nước & xăng d...	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72	72	74	71	70	72	68
↗ 7 Thực phẩm và đồ uố...	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66	66	65	65	64	61	58
8 Viễn thông	60	65	71	73	70	72	73	74	76	73	76	80	84	86	91	92	-	-	-	-
↗ 9 Hàng & Dịch vụ Côn...	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73	72	69	70	66	62	60
10 Tài nguyên Cơ bản	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60	61	61	63	58	54	54
11 Công nghệ Thông tin	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75	75	85	81	73	69	66
! 12 Y tế	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69	74	-	-	-	-	-
! 13 Xây dựng và Vật liệu	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47	52	53	49	48	48	45
! 14 Ô tô và phụ tùng	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50	56	57	55	52	48	42
↘ 15 Ngân hàng	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65	69	68	66	68	70	70
! 16 Dịch vụ tài chính	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44	52	54	55	53	53	53
↘ 17 Du lịch và Giải trí	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55	56	57	60	64	65	63	62
↘ 18 Bất động sản	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37	34	32	31	31	32	31

Vietcap

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	24,650	0.4%	3.1%	123,430	2.0	23.8	1,036	258.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	45,900	3.4%	-4.6%	23,474	1.6	12.9	3,560	232.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	39,900	2.8%	5.4%	21,123	2.0	11.0	3,618	230.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	34,000	3.5%	2.6%	18,900	1.1	18.2	1,866	215.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,600	3.2%	8.9%	18,755	3.6	47.8	1,227	84.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
QNS	49,100	0.4%	3.2%	18,050	1.7	9.4	5,231	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	25,350	2.6%	3.7%	17,236	1.5	16.1	1,579	154.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	44,950	4.1%	2.2%	4,531	2.0	13.9	3,241	50.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DCL	57,700	0.2%	4.9%	4,214	2.8	215.9	267	15.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	53,300	-1.7%	9.2%	3,047	2.2	9.8	5,421	11.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FMC	38,100	0.8%	-0.1%	2,491	1.1	6.8	5,592	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	95,300	5.2%	10.6%	2,051	3.1	6.3	15,160	10.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DDV	29,400	5.0%	-3.6%	4,228	1.9	6.7	4,336	23.8	Tích cực	8.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
PVX	2,700	0.0%	0.0%	1,160	7.5	-284.9	-10	27.3	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,600	0.9%	1.1%	222,318	1.6	8.3	3,325	706.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BVH	76,500	-1.9%	2.5%	56,788	2.3	19.1	3,996	40.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	71,300	-0.3%	4.5%	30,409	2.3	17.9	3,986	92.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	16,800	3.1%	-1.2%	17,305	1.7	40.7	412	42.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	52,200	-2.4%	-0.4%	11,545	3.4	20.9	2,494	89.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	25,000	1.2%	0.0%	10,282	1.6	9.8	2,553	79.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIB	16,700	0.0%	-4.6%	56,847	1.2	7.8	2,143	82.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	18,200	0.0%	-5.2%	11,766	1.0	3.0	6,084	67.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	6,940	-0.3%	-3.6%	4,019	0.6	11.9	581	11.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	95,000	-2.6%	-3.7%	390,204	1.7	9.5	10,008	424.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	83,000	0.0%	-4.4%	148,844	4.1	131.5	631	44.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,950	-0.2%	-3.4%	117,886	1.3	7.5	3,042	257.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,100	0.2%	-2.6%	81,210	13.5	8.9	2,947	21.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	64,100	-2.1%	-9.6%	66,344	2.9	19.0	3,371	117.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VCK	42,700	-0.2%	-5.5%	64,982	2.3	15.6	2,742	61.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	28,200	0.5%	0.4%	64,079	1.3	9.9	2,837	155.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	27,600	0.5%	0.0%	51,750	1.5	12.0	2,298	8.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,750	-0.3%	-2.3%	47,654	1.2	8.6	1,938	36.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	20,500	-0.5%	-0.7%	38,186	1.5	33.6	610	151.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	11,850	-1.3%	-2.9%	36,972	0.9	6.6	1,804	31.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,400	0.2%	0.3%	33,258	1.6	13.2	4,668	19.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VIX	20,850	-1.7%	-4.8%	31,930	1.5	5.9	3,533	439.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,450	-0.9%	-2.6%	30,492	0.9	7.6	1,513	16.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	33,000	-3.6%	-5.7%	29,779	1.7	20.2	1,635	266.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	34,450	0.6%	-4.3%	29,286	1.6	18.6	1,849	166.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VND	17,650	0.0%	-2.5%	26,869	1.3	13.3	1,328	102.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,940	-0.29%	-3.61%	13,600	96.0%	581	0.6	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,400	1.29%	-4.70%	52,100	90.1%	1,805	1.1	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,550	4.53%	-2.39%	48,500	82.7%	943	1.6	28.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	67,200	2.91%	-0.15%	118,000	75.6%	7,965	1.7	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	12,200	0.00%	-5.06%	20,000	63.9%	862	0.6	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	33,000	-3.65%	-5.71%	54,000	63.6%	1,635	1.7	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,850	0.63%	-4.52%	25,500	60.9%	353	1.3	44.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXG	15,000	4.90%	-1.32%	24,000	60.0%	229	1.2	65.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACB	22,950	-0.22%	-3.37%	33,300	45.1%	3,042	1.3	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,750	-0.19%	-3.08%	38,000	42.1%	3,024	1.3	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,200	0.38%	-5.24%	37,000	41.2%	1,907	1.4	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SSI	29,600	-1.00%	-3.90%	40,800	37.8%	2,029	2.3	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BWE	43,850	0.80%	-2.34%	58,700	33.9%	4,510	1.6	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,750	-0.19%	0.75%	35,700	33.5%	2,013	1.6	13.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	78,200	0.00%	-6.68%	101,200	29.4%	2,710	3.2	28.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
TCB	34,750	0.43%	-0.71%	44,800	28.9%	3,577	1.5	9.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VGC	50,000	-5.66%	-4.76%	64,100	28.2%	3,130	2.6	16.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	61,400	0.16%	0.33%	78,200	27.4%	4,668	1.6	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	18,450	-1.60%	1.65%	23,100	25.2%	1,726	1.0	10.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VHM	95,000	-2.56%	-3.65%	118,900	25.2%	10,008	1.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director
+84 28 3914 3588, ext 363
duc.vu@vietcap.com.vn

Research team
+84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research
+84 28 3914 3588, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le
Director, Brokerage & Institutional Sales & Trading
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau
Managing Director
Brokerage
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Vietcap